TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 13/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diện;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huấn và bà Nguyễn Thị Nhạn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Mạnh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện SP, tỉnh LC.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa*** tham gia phiên toà: Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019 đối với các bị cáo:

1. SÙNG A CH; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 02/11/1998 tại huyện SP, tỉnh LC. HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn V, xã S, huyện SP, tỉnh LC. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố đẻ là Sùng A D, sinh năm 1979, mẹ đẻ là Giàng Thị M, sinh năm 1977, hiện cùng trú tại Thôn V, xã S, huyện SP, tỉnh LC. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2016, đến ngày 05/9/2017 thì chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Pa, có mặt.

2. ĐẦU VĂN B; (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/02/1990 tại huyện VT, tỉnh VP. ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn HL, xã BH, huyện SP, tỉnh LC. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố đẻ là Đầu Văn Th, sinh năm 1956, mẹ đẻ là Đỗ Thị Gi, sinh năm 1955, hiện cùng trú tại thôn HT, xã K, huyện VT, tỉnh VP. Có vợ là Vũ Thị H , sinh năm 1991 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện cùng trú tại Thôn HL, xã BH, huyện SP, tỉnh LC. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn HL, xã BH, huyện SP, tỉnh LC, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo SÙNG A CH*:* Bà Nông Thị Thúy H– Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần phim truyện I; địa chỉ: Ngõ 151, Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình K; địa chỉ: Phường HV, thị xã P, tỉnh VP, vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ 9B, thị trấn S, huyện SP, tỉnh LC, vắng mặt, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Anh Đỗ Mạnh T; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn S, huyện SP, tỉnh LC, vắng mặt, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Anh Sùng A D ; Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện SP, tỉnh LC, vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ ngày 15/11/2018, Sùng A Ch đang ở nhà tại thôn V, xã S, huyện SP, tỉnh LC thì nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc-quy của các xe ô tô đỗ ở đường mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ch chuẩn bị 01 kìm cộng lực, 01 mỏ lết, 01 kìm điện, 01 cờ lê loại 10-14, 01 cờ lê đầu vòng loại 12-14 với phần đầu 14 đã bị cắt bỏ, 01 thùng nhựa mầu đen và buộc lên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, BKS 24B1–456.03, rồi điều khiển xe đi lên thị trấn Sa Pa. Đến đường Xuân Viên thuộc tổ 6, thị trấn Sa Pa, Ch phát hiện xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu Mitsubishi Canter, màu trắng, BKS 29C-103.74 đỗ ở lề đường và không có người trông coi. Ch sử dụng cờ lê tháo các bu lông cố định bình ắc-quy, nhấc ra cho vào thùng nhựa đen phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến đường Cầu Mây thuộc tổ 7, thị trấn Sa Pa, Ch bị tổ công tác của Công an huyện Sa Pa yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên Ch đã tăng tốc xe bỏ chạy và làm rơi 01 chiếc bình ắc-quy vừa trộm cắp được ra nền đường. Chiếc bình ắc-quy còn lại Ch mang bán cho Đầu Văn B được khoảng 300.000 đồng. Đến ngày 28/11/2018, Ch đã ra đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nói trên của mình.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Sùng A Ch và Đầu Văn B khai nhận trong thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 11/11/2018, các bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện SP. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 6/2018, Ch cầm theo một chiếc kìm cộng lực, một mỏ lết, một cờ lê loại 10-14, một cờ lê vòng loại 12-14 với đầu 14 đã bị cắt bỏ, một bao tải xác rắn mầu vàng, điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 24B1- 456.03 đi đường tỉnh lộ 152 theo hướng thị trấn S và trộm cắp 01 bình ắc-quy của chiếc xe bồn hút bể phốt BKS: 24A-034.11 (là tài sản của anh Đỗ Mạnh T), mang đến nhà Đầu Văn B hỏi B có mua bình ắc-quy xe ô tô không. B hỏi nguồn gốc bình ắc-quy, Ch trả lời là lấy ở công trường, B hiểu ý bình ắc-quy trên là do Ch trộm cắp mà có. B đồng ý mua với số tiền khoảng 300.000 đồng và dặn Ch khi nào có bình thì lại mang đến.

***Lần thứ hai*:** Vào khoảng cuối tháng 9/2018, cùng thủ đoạn như trên Ch trộm cắp hai bình ắc-quy điện nhãn hiệu Dongnai N85 của xe ô tô tải BKS 24C-062.52 (là tài sản của anh Nguyễn Văn T) mang đến nhà B, Ch nói với B là lấy ở xa. B hiểu là Ch trộm ở xa nhưng vẫn đồng ý mua và trả cho Ch 600.000 đồng.

***Lần thứ ba*:** Khoảng 02 giờ ngày 11/11/2018, cũng thủ đoạn và phương tiện như trên Ch trộm cắp hai chiếc bình ắc-quy nhãn hiệu GS100 của xe ô tô BKS 24C-097.13 (là tài sản của anh Nguyễn Văn T) và mang đến nhà B. Ch nói với B là lấy ở xa, B hiểu là trộm cắp ở xa nhưng vẫn mua và trả cho Ch 600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐG, ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sa Pa kết luận: 02 ắc-quy nhãn hiệu Dongnai N85, loại 85(A)-12A, màu trắng, nắp đen, có giá trị còn lại là 5.038.275 đồng.

Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sa Pa, kết luận: 02 ắc-quy nhãn hiệu Dongnai N85, loại 85(A)-12A màu trắng, nắp đen có giá trị còn lại là 2.762.500 đồng; 01 bình ắc-quy nhãn hiệu GS100E loại 12V-100AH màu trắng, nắp xanh dương có giá trị còn lại là 2.062.500 đồng; 02 bình ắc-quy nhãn hiệu GS100E loại 12V-100AH màu trắng, nắp xanh dương, có giá trị còn lại là 4.400.000 đồng; Tổng giá trị còn lại của tang vật được trưng cầu là 9.225.000 đồng.

Quá trình điều tra, Sùng A Ch và Đầu Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 bình ắc-quy nước nhãn hiệu Dongnai N85 màu trắng nắp đen, đã qua sử dụng, trên bề mặt nắp có ghi dãy số "26/9/2018" và một chữ ký bằng mực bút phủ

màu trắng là tài sản của Công ty Cổ phần phim truyện I. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, theo biên bản 24/01/2019.

- 01 bình ắc-quy nước nhãn hiệu Dongnai N85 màu trắng nắp đen có ghi dòng chữ "17.8.2017 Sung 9T", 01 bình ắc-quy nước nhãn hiệu Dongnai NS60.MF màu trắng nắp đen, 01 bình ắc-quy nước nhãn hiệu CAT T5760 màu đen, đều đã qua sử dụng, là các bình ắc-quy do Sùng A Ch nhặt được ở công trường bán cho Đầu Văn B. Cơ quan điều tra đã trả cho B theo biên bản ngày 25/01/2019.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 24B1-456.03, là phương tiện mà Sùng A Ch dùng khi đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Sùng A D nên đã trả lại cho anh D theo biên bản ngày 24/01/2019.

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh, trên tay cầm có dập nổi dòng chữ "WYNNS TOOL", 01 mỏ lết bằng kim loại màu sáng, 01 cờ lê loại 10-14, 01 cờ lê vòng loại 12-14 (đã cắt bỏ đầu 14), 01 kim điện bằng kim loại có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, là công cụ Ch dùng để trộm cắp tài sản, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 05 bình ắc-quy các bị cáo trộm cắp của anh Đỗ Mạnh T và anh Nguyễn Văn T, do Đầu Văn B đã bán cho khách, không xác định được người mua, 03 bao tải xác rắn và 01 thùng nhựa bị cáo Ch dùng để đựng các tài sản trộm cắp, Ch đã vứt ở lề đường, do thời gian đã lâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn K sau khi nhận lại tài sản không có đề nghị gì. Anh Đỗ Mạnh T, anh Nguyễn Văn T đã được bị cáo B bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị trộm cắp, cũng không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-SP, ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SP truy tố bị cáo Sùng A Ch và Đầu Văn B về tội " Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A Ch và bị cáo Đầu Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A Ch mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2, Điều 65 của Bộ luật Hình

sự: Xử phạt bị cáo Đầu Văn B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh, trên tay cầm có dập nổi dòng chữ "WYNNS TOOL", 01 mỏ lết bằng kim loại màu sáng, 01 cờ lê loại 10-14, 01 cờ lê vòng loại 12-14 (đã cắt bỏ đầu 14), 01 kim điện bằng kim loại có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen. Ngoài ra đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ch nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện gia đình của bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Ch một mức hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo Ch 09 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A Ch và bị cáo Đầu Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản tự khai, biên bản ghi lời khai của các bị cáo, Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa và phù hợp với Cáo trạng số: 04/CT-VKSSP ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 11/2018, lợi dụng các xe ô tô đỗ ở lề đường không có người trông coi bị cáo Sùng A Ch đã thực hiện 04 lần trộm cắp được 07 ắc quy của 04 xe ô tô mang bán cho bị cáo Đầu Văn B. Mặc dù B không trực tiếp tham gia trộm cắp cùng Ch nhưng đã hứa hẹn trước và mua các bình ắc quy Ch trộm cắp được. Hành vi của các bị cáo gây thiệt hại cho các chủ sở hữu với tổng số tiền là 14.263.275 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Đối với bị cáo Ch là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo B là người giúp sức tạo động lực để bị cáo Ch thực hiện tội phạm, nên B chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Ch*:* Năm 2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến tháng 9/2017, Ch đã chấp hành xong trở về địa phương. Do không làm chủ được bản thân Ch đã tái nghiện chất ma túy. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú trước cơ quan điều tra khai nhận về các lần phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Đối với Đầu Văn B: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại, quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy cần giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho gia đình kết hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

Song xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho Nguyên đơn dân sự và những người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo B đã bồi thường cho anh Đỗ Mạnh T và anh Nguyễn Văn T, bị cáo B không yêu cầu bị cáo Ch phải chịu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với số tiền bị cáo B đã trả cho bị cáo Ch khi mua tài sản trộm cắp, bị cáo B nhất trí cho bị cáo Ch nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius màu trắng, BKS 24B1 -456.03, xác định được là tài sản của anh Sùng A D (bố đẻ bị cáo Ch). Việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, anh D hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 kìm cộng lực bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh, trên tay cầm có dập nổi dòng chữ "WYNNS TOOL", 01 mỏ lết bằng kim loại màu sáng, 01 cờ lê loại 10-14, 01 cờ lê vòng loại 12-14 (đã cắt bỏ đầu 14), 01 kim điện bằng kim loại có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, là các công cụ Ch dùng để trộm cắp tài sản, không có giá trị về kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch và bị cáo Đầu Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A Ch 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đầu Văn B 07 (Bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/03/2019.

Giao bị cáo Đầu Văn B cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện SP, tỉnh LC giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh, trên tay cầm có dập nổi dòng chữ "WYNNS TOOL", 01 mỏ lết bằng kim loại màu sáng, 01 cờ lê loại 10-14, 01 cờ lê vòng loại 12-14 (đã cắt bỏ đầu 14), 01 kim điện bằng kim loại có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen (đều đã qua sử dụng). Xác nhận Cơ quan điều tra đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa theo biên bản ngày 13/2/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Sùng A Ch và bị cáo Đầu Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- L- u HSHS; HSTHA; TA.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Vũ Minh Huấn Nguyễn Văn T

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Diện